

Bản án số: 700/2024/HS-PT
Ngày 24-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương;

Ông Trần Văn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 529/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Sỹ L. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sỹ L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Sỹ L, sinh năm 1986, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Lê Thị T1; bị cáo có vợ và có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2023 cho đến nay. (Có mặt)

***Người bào chữa chỉ định của bị cáo:**

- Luật sư Nguyễn Thị Bích P – Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt)

- Luật sư Nguyễn Thị Lệ K – Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt)

***Đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Ngọc L1:**

- Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1966. (Có mặt)

Địa chỉ: thôn S, xã K, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Tạ Thị L2, sinh năm 1967. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn S, xã K, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L2: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1966. *(Có mặt)*

- Bà Lê Thị Diệu H1, sinh năm 1997. *(Vắng mặt)*

- Cháu Nguyễn Thị Thanh H2, sinh ngày 01/01/2017. *(Vắng mặt)*

- Cháu Nguyễn Lê Thanh T2, sinh ngày 08/8/2021. *(Vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: 2/2/131 H, Tổ A, Khu phố I, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật của cháu H2, cháu T2: Bà Lê Thị Diệu H1, sinh năm 1997. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Sỹ L làm công nhân xây dựng tại công trình xây dựng trường Trung học cơ sở V, thuộc khu phố D, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 14 giờ 00 ngày 08 tháng 3 năm 2023, sau khi cùng nhau ăn nhậu tại phòng số 09 nhà trọ Lê Quốc H3 thuộc tổ D, Khu phố D, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Thanh S thuê ở thì Nguyễn Sỹ L tiếp tục cùng với các bạn làm chung công trình gồm: ông Võ Tấn H4, ông Đặng Hồng Q, ông Nguyễn Ngọc L1 và người đàn ông tên L3, P1, Q1, B rủ nhau đến quán nhậu đồ nướng tên “69” thuộc phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương để nhậu. Trong lúc nhậu, L và L1 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau thì được mọi người can ngăn. Lúc này, L1 ngưng nhậu đi về công trình xây dựng trường Trung học cơ sở V để nghỉ ngơi, còn L bỏ đi bộ ra đường gọi xe mô tô G đi về hướng chợ V1. Trên đường đi, bực tức vì L1 có lời nói xúc phạm mình nên L nảy sinh ý định quay lại tìm đánh L1. Để thực hiện ý định, L mua 01 (một) dao bằng kim loại màu đen, dài 21cm, có mũi sắc nhọn của một người đàn ông bán dao hàng rong (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 35.000 (ba mươi lăm nghìn) đồng ở gần khu vực chợ V1 để làm hung khí nhằm sử dụng đánh L1. Sau đó, L cất giấu dao trong túi quần đang mặc và tiếp tục gọi xe mô tô G đến công trình xây dựng trường Trung học cơ sở V tìm L1 để đánh. Khoảng 16 giờ ngày 08 tháng 3 năm 2023, khi L đến nơi nhìn thấy L1 đang nằm trên giường thì đánh thức L1 dậy nói chuyện. L1 thức dậy thì cả hai tiếp tục xảy ra cự cãi và xô đẩy nhau. L dùng tay phải lấy con dao đang cất giấu trong túi quần ra đâm trúng vào vùng bẹn bên trái của L1 01 nhát rồi bỏ đi về phòng trọ của L gần đó nghỉ ngơi và kể lại vụ việc cho ông Nguyễn Thanh S biết và nhờ S đến xem L1 như thế nào. Khi ông S đến, ông S thấy L1 đang nằm bất động trên nền một phòng học đang xây dựng, có nhiều vết máu đã khô, tư thế nằm co người, nghiêng sang bên trái, lưng hướng ra cửa phòng. Sau đó, ông S báo cho Trạm Y tế phường V và được nhân viên y tế báo L4 đã chết. Khi biết L1 chết, L đến Công an phường V đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 185/GĐPY ngày 10 tháng 3 năm 2023, Phòng K1 Công an tỉnh B đối với Nguyễn Ngọc L1, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

Thủng da cơ vùng bẹn trái, tụ máu ổ bụng, thủng ruột đứt 2/3 động mạch chậu chung bên trái. Nguyên nhân chết: Do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn vào vùng bẹn gây đa chấn thương, đứt động mạch, thủng ruột, chảy mất máu không hồi phục.

Tại Bản kết luận giám định về ADN số 17/KL-KTHS(SV) ngày 10 tháng 4 năm 2023, Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Trên con dao bằng kim loại màu đen được niêm phong gửi giám định có bám dính máu của một người nam giới, kiểu gen (ADN) thu được từ mẫu máu của người nam giới này trùng hoàn toàn với kiểu gen (ADN) của Nguyễn Ngọc L1.

Quá trình điều tra, L khai nhận phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập.

Tang vật thu giữ:

01 (một) dao bằng kim loại màu đen dài 21cm, 01 (một) quần dài vải màu đen, 01 (một) áo thun loại ba lỗ màu xám (thu giữ của Nguyễn Sỹ L khi L đầu thú).

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo L bồi thường với tổng số tiền là 2.080.924.000 đồng (hai tỷ không trăm tám mươi triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng), bao gồm: chi phí mai táng tổng cộng 43.924.000 đồng; chi phí cấp dưỡng nuôi 02 con của L1 là cháu Nguyễn Thị Hoài T3, sinh ngày 01/01/2017 và Nguyễn Lê Thanh T2, sinh ngày 08/8/2021 đến khi đủ 18 tuổi là 1.800.000.000 đồng; chi phí bồi thường tổn thất tinh thần là 37.000.000 đồng; chi phí nuôi dưỡng cha mẹ của bị hại là 200.000.000 đồng. L đã bồi thường 20.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKSBD.P2 ngày 05 tháng 3 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ Luân về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ L phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ L 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589, 591 và Điều 593 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ L có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại (do ông Nguyễn Ngọc H đại diện) gồm tiền chi phí mai táng là 43.924.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 cháu Nguyễn Thị Hoài T3 sinh ngày 01 tháng 01 năm 2017 và cháu Nguyễn Lê Thanh T2 sinh ngày 08 tháng 8 năm 2021, mức cấp dưỡng cho mỗi cháu mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08 tháng 3 năm 2023 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Hoài T3 và Nguyễn Lê Thanh T2 đủ 18 tuổi. Giao cho bà Lê Thị Diệu H1 là người đại diện hợp pháp của các cháu T3 và T2 nhận tiền cấp dưỡng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 21/5/2024, ông Nguyễn Ngọc H là đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Nguyễn Ngọc H trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu tăng mức bồi thường, buộc bị cáo thực hiện cấp dưỡng cho con của bị hại và cha mẹ bị hại. Về chi phí mai táng, gia đình bị hại không tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường như trong đơn kháng cáo mà chỉ đề nghị giữ nguyên mức mà án sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng người đúng tội. Theo phân tích của Hội đồng xét xử và giải thích của người bào chữa, bị cáo đã tự nguyện tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần đối với gia đình bị hại là 180.000.000 đồng, đồng thời xin đại diện gia đình bị hại tha thứ và chấp nhận.

Ông Nguyễn Ngọc H đồng ý với ý kiến của bị cáo về bồi thường thiệt hại và rút lại một phần yêu cầu kháng cáo về tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định về tố tụng, các chứng cứ đã được thu thập đầy đủ, hợp pháp. Hành vi của bị cáo là cố ý giết bị hại, đã sử dụng hung khí nguy hiểm tác động đến vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại dẫn đến chết người, có căn cứ để truy tố và xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Xét hành vi của bị cáo là cố ý xâm hại tính mạng người khác, với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đã được vận dụng để tuyên án thì hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng. Tại phiên tòa, ông H đã rút lại yêu cầu tăng hình phạt và chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm tổn thất tinh thần cho gia đình ông với số tiền 180.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo xác định hành vi của bị cáo đã được xét xử là có căn cứ và mức án đã tuyên là phù hợp. Bị cáo đã ăn năn hối cải và có thiện chí khắc phục hậu quả bằng bồi thường thêm về tổn thất tinh thần, ông H cũng đã chấp nhận tha thứ không yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo nữa, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận diễn biến này và sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã hối hận, xin giữ nguyên hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên để bị cáo cố gắng cải tạo và bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại là trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Quá trình tiến hành tố tụng, cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, quyền và nghĩa vụ của bị cáo cùng những người tham gia tố tụng khác được đảm bảo; các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp, khách quan và đầy đủ để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án. Bị cáo đã được tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình.

[2] Về nội dung:

Trên cơ sở đối chiếu lời khai của bị cáo với tài liệu, chứng cứ đã thu thập có cơ sở để kết luận:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất, cãi nhau trong khi uống rượu bia mà bị cáo đã đi mua dao tìm đến nơi bị hại đang nghỉ ngơi để tiếp tục gây gỗ và đâm bị hại. Hậu quả là ông L1 tử vong do mất máu vì vết thương thủng bụng, ruột và động mạch chủ. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, xâm hại tính mạng người khác; các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố và xét xử bị cáo về tội “Giết người” với tình tiết phạm tội có tính côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, không oan sai.

Án sơ thẩm đã vận dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tuyên phạt bị cáo mức án 18 năm tù là đã có khoan hồng đặc biệt cho bị cáo. Phần trách nhiệm dân sự đã được cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ nhưng chưa thỏa đáng.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của đại diện bị hại:

Đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt với lý do án sơ thẩm tuyên phạt quá nhẹ, không tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đề nghị tuyên buộc bị cáo phải bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại. Qua phân tích giáo dục của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện tăng mức bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần lên 180.000.000 đồng và được ông Nguyễn Ngọc H chấp nhận rút lại yêu cầu kháng cáo về phần hình phạt. Đây là sự tự định đoạt của đương sự và không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử Hội đồng xét xử thống nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt và yêu cầu tăng mức bồi thường chi phí mai táng; sửa một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm về tổn thất tinh thần là 180.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Riêng yêu cầu cấp dưỡng thành một lần cho con bị hại và cấp dưỡng cho cha, mẹ bị hại không có cơ sở để chấp nhận.

Không ai phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần nên bị cáo phải chịu án phí tương ứng với phần nghĩa vụ buộc bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 342, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt và tăng mức bồi thường chi phí mai táng của đại diện hợp pháp cho bị hại;

Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại, sửa một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự liên quan đến mức bồi thường tổn thất tinh thần.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ L 18 năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2023.

Về trách nhiệm dân sự : áp dụng các điều 584, 585, 589, 591 và Điều 593 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại, do ông Nguyễn Ngọc H đại diện nhận, gồm tiền mai táng 43.924.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần là 180.000.000 đồng.

Buộc bị cáo cấp dưỡng cho 02 cháu Nguyễn Thị Hoài T3 (sinh ngày 01/01/2017) và Nguyễn Lê Thanh T2 (sinh ngày 08/8/2021) với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 2.000.000 đồng/tháng/cháu; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 08/3/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Giao cho bà Lê Thị D H5 là đại diện hợp pháp của cháu T3 và cháu T2 nhận tiền cấp dưỡng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: Không ai phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 11.196.200 án phí dân sự sơ thẩm đối với phần bồi thường chi phí mai táng và bồi thường tổn thất tinh thần; đồng thời phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (2);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh Bình Dương (2);
- Người tham gia tố tụng (3)
- Lưu VP(3), HS(2). 20b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ